

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TỔ ĐÌNH KIM LIÊN (KIM SƠN, NINH BÌNH)

Tóm tắt: Huyện Kim Sơn được thành lập năm 1829 nhờ công lao to lớn của Nguyễn Công Trứ (1778-1859) là doanh điền sứ triều Nguyễn, đã mở ra một trang sử mới cho vùng đất Ninh Bình. Trong giai đoạn đầu lập huyện Kim Sơn có rất nhiều vấn đề khó khăn, nhà sư Phổ Tế trụ trì chùa Phúc Nhạc, huyện Yên Khánh đã có công giúp Nguyễn Công Trứ hoàn thành việc khai hoang, lập ấp. Đó cũng chính là nơi gắn với lịch sử Tổ đình Kim Liên, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Bài viết sẽ trình bày quá trình hình thành, phát triển của tổ đình Kim Liên với các thế hệ tổ khai sáng và trụ trì tại Tổ đình, đồng thời, làm rõ vai trò tư tưởng nhập thế, đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo ngay từ thời Nguyễn cũng như Phật giáo tại vùng đất này.

Từ khóa: Phật giáo, Tổ đình Kim Liên, lịch sử hình thành, Kim Sơn, Ninh Bình

Mở đầu

Phật giáo truyền bá vào Việt Nam khoảng đầu thế kỉ thứ II, qua quá trình du nhập và phát triển, Phật giáo đã nhanh chóng trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống tâm linh và văn hóa của người Việt Nam. Vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng trong đó có tỉnh Ninh Bình là nơi Phật giáo từng phát triển mạnh trong nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau, như: Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần... và đã xuất hiện những nhân vật lịch sử quan trọng có công lao to lớn cho Ninh Bình, đạo pháp và dân tộc, như: Vua Đinh Tiên Hoàng, Quốc sư Nguyễn Minh Không,... Ninh Bình là vùng đất “khai hoang” song lại rất phong phú cả về thiên nhiên cảnh vật và đời sống tâm linh, nhất là với sự hấp dẫn của Phật giáo, nhiều vua quan đã tới nơi đây tu tập.

Các nghiên cứu về Tổ đình Kim Liên nói riêng và Phật giáo Ninh Bình nói chung đến nay đã được triển khai từ nhiều phương diện khác nhau, như: *Đại Nam nhất thống chí* (tập 3) do Quốc sử quán triều

* Thích Minh Hiện. Học viên Cao học, Học viện Khoa học xã hội.

Ngày nhận bài: 19/5/2024; Ngày biên tập: 28/5/2024; Duyệt đăng: 2/7/2024.

Nguyễn viết vào cuối thế kỷ XIX có phần viết về tỉnh Ninh Bình, về huyện Kim Sơn, về Tổ đình Kim Liên ở giai đoạn đầu mới hình thành. *Công cuộc khẩn hoang thành lập huyện Kim Sơn* (Kỷ Sửu 1829) do Đào Tố Uyên, Nguyễn Cảnh Minh viết, xuất bản năm 2012 đã viết rất kỹ về công cuộc khẩn hoang thành lập huyện Kim Sơn vào năm Kỷ Sửu 1829. Trong công trình này đã có phần tư liệu quan trọng về Tổ Phổ Tế, về Tổ đình Kim Liên giai đoạn ban đầu, về văn bia ở Tổ đình. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn 1947 - 2017* do Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Sơn biên soạn, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, năm 2019 trình bày tập trung về lịch sử Đảng bộ huyện Kim Sơn. Trong chương 1, khái quát về công cuộc khai hoang thành lập huyện Kim Sơn, và đời sống văn hóa, tôn giáo của cư dân Kim Sơn, trong đó cũng có trình bày vài nét về Tổ đình Kim Liên. Cuốn *Lịch sử Phật giáo Ninh Bình* do Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Phú Lợi, và Nguyễn Đại Đồng đồng chủ biên, đã nghiên cứu khá đầy đủ về tiến trình phát triển của Phật giáo ở tỉnh Ninh Bình từ khởi thủy cho đến năm 2017, cũng như lịch sử Tổ đình Kim Liên và đóng góp của tổ đình đối với đạo pháp, dân tộc, cả về sự lan tỏa của các tăng, ni thuộc Tổ đình Kim Liên tới các chùa khác ở Ninh Bình.

Dựa vào những tài liệu nói trên, cùng với cách tiếp cận liên ngành Tôn giáo học, Sử học,... tác giả hy vọng trình bày một cách cụ thể hơn về Tổ đình Kim Liên như: Hệ thống và quy mô tổ chức Tổ đình; Cơ sở thờ tự của Tổ đình; Nghi lễ của Tổ đình; Tổ chức tăng sự của Tổ đình; Sự truyền thừa của Tổ đình. Cũng như những đóng góp của Tổ đình Kim Liên trong việc hoằng dương Phật pháp, lợi đạo ích đời.

Ngoài các phương pháp phân tích, tổng hợp, bài viết sử dụng phương pháp khảo sát, phương pháp so sánh, đối chiếu, khái quát... nhằm làm rõ lịch sử ra đời, tồn tại và phát triển của Tổ đình Kim Liên trong toàn cảnh lịch sử Phật giáo Việt Nam; xác định các yếu tố cấu thành nên Tổ đình, cũng như làm rõ vai trò chức năng của từng yếu tố đưa đến sự thống nhất hệ phái, cũng như những hoạt động của Tổ đình Kim Liên trong lịch sử cũng như hiện tại.

1. Khái lược về Phật giáo Ninh Bình và Tổ đình Kim Liên

Năm 1829, doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ tổ chức khai hoang lần biên vùng trấn Ninh Bình¹, lập ra một huyện mới, đặt tên là huyện Kim Sơn, thuộc Phủ Yên Khánh, trấn Ninh Bình (nay là huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình). Huyện Kim Sơn có diện tích đất tự nhiên là 214,87km²; Dân số 169.527 người; Mật độ dân số là 789 người/ km², gồm hai thị trấn (Phát Diệm và Bình Minh), gồm 25 xã: Hối Ninh, Chát Bình, Yên Mật, Kim Đông, Lai Thành, Yên Lộc, Tân Thành,

Lưu Phương, Thượng Kiệm, Kim Chính, Đồng Hương, Quang Thiện, Như Hòa, Hùng Tiến, Ân Hòa, Kim Định, Chính Tâm, Định Hóa, Văn Hải, Kim Tân, Kim Mỹ, Cồn Thoi, Kim Hải, Xuân Thiện, Kim Trung [Thích Trí Như, 2017:11].

Huyện Kim Sơn hiện nay có tiềm lực kinh tế dồi dào, phát triển nhất của tỉnh Ninh Bình. Huyện có nhiều khu di tích thắng cảnh nổi tiếng, ngành nghề thủ công nghiệp và đặc sản nổi tiếng như: Nhà thờ đá Phát Diệm, Cầu ngói Kim Sơn, nghề Chiếu cỏi, rượu Kim Sơn, miến lươn,... Hai tôn giáo lớn, có nhiều tín đồ tại huyện Kim Sơn đó là Công giáo và Phật giáo. Đến nay, toàn huyện Kim Sơn có 33 giáo xứ, 150 giáo họ, 28 ngôi chùa và 178 cơ sở tín ngưỡng, nhiều cơ sở đã được Nhà nước, tỉnh, huyện xếp hạng là di tích văn hoá và di tích lịch sử văn hóa. Đảng bộ, chính quyền huyện Kim Sơn luôn chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với nhân dân, đồng bào theo đạo và không theo đạo. Từ khi thành lập cho đến nay, chức sắc và tín đồ giữa hai tôn giáo luôn đoàn kết, gắn bó, chung sống hòa hợp vì mục tiêu phát triển đạo, xây dựng quê hương đất nước ngày một giàu đẹp, văn minh.

Qua các tư liệu nghiên cứu, khảo sát điền dã, đồng thời, khai thác qua các thư tịch từ Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, đã cho chúng ta biết về sự hiện diện của Phật giáo ở Ninh Bình như: “Các thần tích hiện còn cho biết quân đội do tướng quân Đinh Bộ Lĩnh chỉ huy đi chinh phạt ở đâu cũng nhận được sự đóng góp tích cực của nhân dân địa phương đặc biệt là các tu sĩ ở chùa. Ngoài vùng Trường Yên nơi phát tích của vương triều nhà Đinh ra, ở nhiều vùng khác trong cả nước thời bấy giờ đã có hàng loạt địa phương lấy chùa làm căn cứ để ủng hộ quân đội họ Đinh... Các văn bản thần tích hiện còn cho thấy có hàng trăm vị tướng lĩnh tài ba trong quân đội của tướng quân Đinh Bộ Lĩnh xuất thân từ các sư sãi ở chùa. Khi cần họ có thể chiêu tập hàng trăm, hàng ngàn Phật tử địa phương tham gia quân đội, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp thống nhất đất nước vì sự phồn vinh của xã hội” [Nguyễn Hồng Dương, Thích Thọ Lạc, 2010: 354]. Và nhất là “... quân đội do tướng quân Đinh Bộ Lĩnh chỉ huy đi chinh phạt ở đâu cũng nhận được sự đóng góp tích cực của nhân dân địa phương đặc biệt là các tu sĩ ở chùa...” [Nguyễn Hồng Dương, Thích Thọ Lạc, 2010: 354]. Như vậy có thể thấy, trước khi lập nên triều đại nhà Đinh, khi Đinh Bộ Lĩnh còn là tướng lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, Phật giáo đã có mặt và phát triển mạnh mẽ ở vùng đất Trường Yên² (thuộc tỉnh Ninh Bình bây giờ) cũng như các vùng lân cận.

Một điều quan trọng ở triều đại nhà Đinh, sau khi lên ngôi, năm 971 vua Đinh Tiên Hoàng đã quy định các cấp bậc tăng đạo cũng như cấp bậc quan lại văn võ. Nguyễn Bặc làm Đinh quốc công, Lưu Cơ làm Đô hộ phủ sĩ sư, Lê Hoàn làm Thập đạo tướng quân. Nhà sư Ngô Chân Lưu được vua cử làm Tăng thống (chức quan đứng đầu Phật giáo), được ban hiệu là Khuông Việt đại sư. Trương Ma Ni được cử làm Tăng lục (tức chức quan dưới chức Tăng thống), và Đạo sĩ Đặng Huyền Quang được cử làm Sùng chân uy nghi. Thời Đinh và Tiền Lê hai thiền phái phát triển mạnh mẽ thời kì này là Tỳ Ni Đa Lưu Chi và Vô Ngôn Thông. Các vị sư tiêu biểu như: Khuông Việt Đại sư (Ngô Chân Lưu, 930-1011) thuộc thế hệ thứ tư của thiền phái Vô Ngôn Thông; Thiền sư Pháp Thuận, thuộc thế hệ thứ mười thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi; Thiền sư Vạn Hạnh thế hệ thứ 12 thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi.

Đến thời Lý, hai thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, thiền phái Vô Ngôn Thông vẫn tiếp tục được truyền thừa và phát triển mạnh mẽ. Cùng lúc đó, cũng xuất hiện thêm một dòng thiền mới là thiền phái Thảo Đường. Vào thời Trần, Phật giáo Ninh Bình từng bước được phục hưng, chuyển sang giai đoạn phát triển mới. Việc các nhà vua như Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông xây dựng Hành cung Vũ Lâm (thuộc xã Ninh Hải, Ninh Thắng, Ninh Xuân và Ninh Vân, huyện Hoa Lư ngày nay) làm căn cứ kháng chiến chống quân Nguyên Mông và làm nơi tu hành, đã làm cho vùng đất Trường Yên Ninh Bình trở thành một trung tâm Phật giáo lớn của quốc gia Đại Việt. Theo đà phát triển của Phật giáo cả nước, Phật giáo Ninh Bình thời kỳ thế kỷ XVII, XVIII đón nhận một số thiền phái mới như Lâm Tế, Tào Động. Tư tưởng của thiền sư Chân Nguyên (1647-1726) cùng đệ tử của Ngài trong việc khôi phục truyền thống Trúc Lâm Yên Tử, hội tụ Trúc Lâm và Lâm Tế khiến cho “ngọn đèn Thiền” lại bùng sáng trên đất nước Việt Nam nói chung và Phật giáo Ninh Bình nói riêng. Sang thế kỷ XVIII, xã hội Đại Việt dưới thời vua Lê chúa Trịnh nói chung và Ninh Bình nói riêng bước vào thời kỳ bất ổn. Thiên tai, bão lũ, hạn hán liên tiếp xảy ra, nhân dân đói khổ, mâu thuẫn xã hội diễn ra gay gắt, khởi nghĩa nông dân liên tiếp xảy ra nhất là từ giữa thế kỷ XVIII trở đi.

Có thể thấy, Phật giáo tại tỉnh Ninh Bình là một trong những địa phương đón nhận, thực hành phong trào chấn hưng khá sớm và đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực như: Thành lập các chi hội Phật giáo, chấn hưng về giáo lý, về hoằng dương Phật pháp, chấn hưng về giáo dục tăng, ni, chấn hưng về nghi lễ Phật giáo. Công đầu của những thành tựu trên thuộc về Hòa thượng Thích Thanh Hanh

(1840-1937). Ngoài ra, thời kỳ này Phật giáo Ninh Bình còn xuất hiện một số danh tăng tiêu biểu như: thiền sư Đạo Tuân (1786-1848), là một trong những thạch trụ của Phật giáo Ninh Bình đương thời, thiền sư được vua Minh Mệnh ban giới đao độ điệp năm 1835, được Bộ Lễ phong chức Tăng cương; ngoài ra còn có thiền sư Thông Quang, thiền sư Thanh Thịnh (1866-1947), chùa Phúc Chính.

Cũng trong giai đoạn này, Tổ đình Kim Liên được hình thành (1838). Quá trình hình thành Tổ đình Kim Liên gắn liền với công lao sáng lập của sư Phổ Tế (1790-1875) và Ngài là sơ tổ khai sáng Tổ đình Kim Liên. Ngài họ Lê, pháp hiệu Viên Thông, sinh năm 1790, quê quán xã Mộ Xá, tổng Xuân La, huyện Chương Đức, phủ Ứng Hòa, Hà Nội. Tháp thờ bóng sư Phổ Tế tại chùa Phụng Ban có chữ đề: “Nam mô Từ Vân tháp, Ma ha Tỳ khiêu giới Sa môn, tự Phổ Tế, pháp hiệu Viên Thông Thích Lãng Lãng Hồng Hồng Quang Minh Pháp Nhân Thiền sư Nhục thân Bồ tát”. Ngài lúc ấu thơ tâm tính nhu hòa, sớm chán duyên đời, yêu thiền mà xuống tóc, nhập đạo. Ngài xuất gia tu hành cầu pháp tại chốn tổ Đồi, huyện Ý Yên, Nam Định, thuộc sơn môn Khê Hối, huyện Thường Tín, Hà Nội. Sơn môn Khê Hối thuộc thiền phái Lâm Tế - một trong ba sơn môn lớn nhất miền Bắc lúc bấy giờ là: Đới Sơn, Đa Bảo, Khê Hối.

Vào đầu thế kỉ XIX, sư Phổ Tế về hoàng dương đạo pháp tại Ninh Bình và trụ trì chùa Phúc Nhạc. Khi được vua Minh Mệnh cử về khai khẩn vùng đất phù sa Kim Sơn, doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ đã vào chùa Phúc Nhạc bái yết và thỉnh cầu sư Phổ Tế cùng chung tay góp sức vận động quần chúng nhân dân Phật tử đồng hành với ông khai khẩn và đã hoàn thành năm 1829. Công đức của Tổ Phổ Tế rất lớn đã được Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ trình với nhà vua để ban thưởng, nhưng Tổ đã từ chối với lí do đó là việc làm vì dân vì nước. Tổ chỉ đề đạt nguyện vọng: “... ở đâu có dân thì ở đó có tín ngưỡng của Phật giáo, chúng tôi rất mong có một ngôi chùa mới tại nơi đây” [Nguyễn Đại Đồng, Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Phú Lợi, 2017: 165]. Ngay khi đó, liền được vua Minh Mệnh ân tứ cho ngài Phổ Tế mảnh đất cao hình dao kiềng (dao thái thuốc). Sau khi có đất, Tổ đình Kim Liên liền được khởi công (năm 1831) và khánh thành vào năm 1838. Ngôi Tổ đình Kim Liên được xây dựng thành trung tâm truyền bá chính pháp, đào tạo, gieo mầm Phật pháp cho hàng Tăng chúng. Từ đây, Tổ cho tăng chúng đi truyền bá toàn các chùa huyện Kim Sơn như: Hàm Ân, Yên Bình, Như Độ, Phúc Điền,... Đến những năm cuối đời, do Sơ tổ chùa Phụng Ban (huyện Yên Mô) viên tịch không có người kế tiếp trụ

trì, nên nhân dân đã thỉnh Tổ Phổ Tế về và ngài thành tổ đời thứ hai của chùa Phụng Ban. Ngài viên tịch lúc nửa đêm ngày 3/2 năm Ất Hợi (1875), hưởng thọ 85 tuổi. Sau này, dân Đồng Đắc và dân Yên Liêu (huyện Yên Mô) đều tranh nhận Ngài là sư làng mình. Mãi đến khi rõ ràng, dân Đồng Đắc mới vâng rước trọn vẹn xá lợi của Ngài về an trí tại Tổ đình Kim Liên.

Văn bia hiện nay tại Tổ đình Kim Liên còn ghi rõ: “Kim Sơn hữu huyện thủy ư Minh Mệnh thập niên, Kỷ Sửu, thành ư Doanh điền Nguyễn Công. Ngã tổ sư Lê hậu, nguyên trụ trì Phúc Nhạc tự, Nguyễn tướng công tăng giả quán chi”. Nghĩa là huyện Kim Sơn có vào thời Minh Mệnh thứ 10, năm Kỷ Sửu, do Nguyễn Công Trứ thành lập. Vị tổ sư của chùa ta (chùa Đồng Đắc) họ Lê, nguyên trụ trì ở Phúc Nhạc, Nguyễn tướng công (Nguyễn Công Trứ) giả làm thầy tu ở đó [Thích Trí Như, 2017: 73-74].

Các thế hệ truyền thừa Tổ đình Kim Liên từ khi thành lập (1838) cho đến nay:

Đệ nhất tổ: Thích Phổ Tế (1790 – 1875), chính ký ngày 04/02 (âm lịch). Đồng thời, ngài thành tổ đời thứ hai của chùa Phụng Ban. Tổ có hai đệ tử là Hòa thượng Thích Thông Trạch và Thích Thanh Nhãn.

Đệ nhị tổ: Thích Thanh Nhãn (?-?) kế vị trụ trì từ sau năm 1875, chính ký ngày 10/3 (âm lịch) là người khai sáng và trụ trì (sơ tổ) chùa Hàm Ân, Kim Sơn, Ninh Bình³.

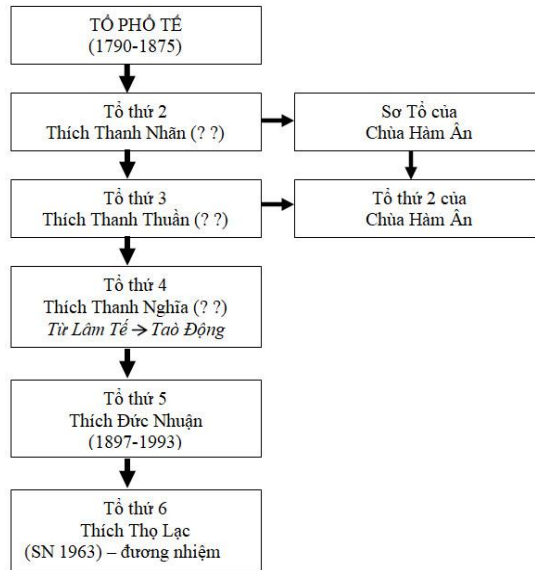
Đệ tam tổ: Thích Thanh Thuần (?-?), chính ký ngày 13/4 (âm lịch). Tổ cũng là đời thứ hai bên chùa Hàm Ân, Kim Sơn, Ninh Bình.

Đệ tứ tổ: Thích Thanh Nghĩa (?-?), chính ký ngày 25/9 (âm lịch). Từ đời này đã chuyển từ phái Lâm Tế chuyển sang phái Tào Động. Tổ có năm đệ tử trong đó có bốn tăng, một ni là: Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1), Thích Thanh Hoài (2), Thích Trí Dũng (3), Thích Chân Như (4), Ni sư Thích Thanh Tường (5).

Đệ ngũ tổ: Thích Đức Nhuận (1897 – 1993), chính ký ngày 11/11 (âm lịch). Tổ độ được tám đệ tử gồm: Hòa thượng Thích Thanh Khánh (1), Thích Trung Quán (2), Thích Thanh Giác (3), Thích Thanh Lập (4), Thích Tuệ Côn (5), Thích Phúc Trí (6), Thích Đạo Minh (7), Thích Thọ Lạc (8).

Đệ lục tổ: Kế tiếp sự nghiệp hoàng dương chính pháp của Tổ Thích Đức Nhuận, Hòa thượng Thích Thọ Lạc (sinh năm 1963) đang là vị tổ đời thứ 6, kế vị trụ trì Tổ đình Kim Liên từ sau năm 1993, độ được 29 đệ tử, 15 đệ tử y chỉ, 18 đệ tôn và sáu đệ tăng tôn.

Sơ đồ truyền thừa của Tổ đình Kim Liên



Qua đây, chúng ta thấy được vai trò quan trọng của Tổ Phổ Tế đã đóng góp công lao to lớn trong sự nghiệp hoằng dương chính pháp, xây dựng Phật giáo huyện Kim Sơn thời kì ban đầu đáp ứng nhu cầu đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân, tín đồ Phật tử. Tính từ đời sơ tổ Phổ Tế đến nay, số lượng tăng, ni tại Tổ đình Kim Liên là 135 người. Đồng thời, một đặc điểm nữa mà chúng ta thấy ở Tổ đình Kim Liên là sự dung hợp giữa hai thiền phái Lâm Tế và Tào Động. Vấn đề này cũng được thấy ở rất nhiều chốn tổ lớn như: sơn môn chùa Phụng Ban, chùa Cổ Loan. Tổ đình Kim Liên, thời gian đầu các tổ sư trụ trì theo thiền phái Lâm Tế, từ đời tổ thứ tư chuyển sang theo thiền phái Tào Động, đây gọi là Lâm Tào liên phái.

2. Quá trình phát triển Tổ đình Kim Liên hiện nay

Lịch sử Tổ đình Kim Liên, trong khoảng gần 200 năm, tính từ khi thành lập năm 1838, đã trải qua nhiều giai đoạn xây dựng, phát triển và hoằng dương Phật pháp, tạm phân thành một số giai đoạn sau:

2.1. Tổ đình Kim Liên, từ thời kỳ thành lập đến năm 1981

Từ năm 1838, sau khi ngôi Tổ đình Kim Liên hoàn thành, tổ Phổ Tế đã đào tạo các chư tăng, sau đó Tổ phái các tăng đi truyền bá Phật pháp trên các chùa toàn huyện Kim Sơn như: Hàm Ân, Yên Bình, Phúc Điền, Như Độ,... từ đây, lại hình thành các sơn môn mới. Bởi vì về phong thủy, khu đất được chọn xây Tổ đình có hình con dao thái

thuốc cho nên sau khi hoàn thành, tổ Phổ Tế đã chú trọng làm nghề bốc thuốc chữa bệnh cứu người. Hai đơn thuốc chữa phong và tê thấp được sư Tổ hợp hai làm đơn thuốc *Phong tê thấp*, đã chữa khỏi bệnh cho rất nhiều người. Về cuối đời Tổ Phổ Tế được nhân dân chùa Phụng Ban (huyện Yên Mô) thỉnh về làm trụ trì và trở thành tổ đời thứ hai ở chùa Phụng Ban.

Do nhiều yếu tố khách quan lúc đó mà Tổ đình Kim Liên có sự chuyển đổi từ thiền phái Lâm Tế sang thiền phái Tào Động, cụ thể như sau:

Đời thứ hai, sơ tổ Phổ Tế sau khi viên tịch (năm 1875), Hòa thượng Thích Thanh Nhân tiếp quyền trụ trì, trở thành đời thứ hai tại Tổ đình Kim Liên. Sau đó, Hòa thượng Thanh Nhân lại về khai sáng và trụ trì (sơ tổ) chùa Hàm Ân; Đời thứ ba kế đăng trụ trì Tổ đình Kim Liên là Hòa thượng Thích Thanh Thuận, đồng thời là tổ đời thứ hai chùa Hàm Ân. Sau này, sơn môn chùa Hàm Ân phát triển thành một sơn môn riêng gồm các chùa Yên Bình, chùa Yên Hòa, chùa Tuy Định, chùa Phú Vinh, chùa Bình Minh,...

Như vậy, Tổ đình Kim Liên trong giai đoạn đầu do ba sư tổ kế tiếp nhau trụ trì là Hòa thượng Thích Phổ Tế, Thích Thanh Nhân, Thích Thanh Thuận, đều thuộc thiền phái Lâm Tế. Giai đoạn sau đó là tổ trụ trì đời thứ tư, Hòa thượng Thích Thanh Nghĩa, lại chuyển đổi sang cầu pháp Tào Động từ Hòa thượng Thích Tâm Nhân tại chùa Quảng Bá (Thành phố Hà Nội). Từ đó đến nay, các thế hệ sư trụ trì về sau đều theo thiền phái Tào Động. Đó là sự dung hợp giữa hai thiền phái Lâm Tế và Tào Động ở ngay Tổ đình Kim Liên. Vấn đề này cũng xảy ra ở rất nhiều chốn tổ lớn như: chùa Phụng Ban, chùa Cổ Loan. Đây là hiện tượng Lâm Tào liên phái.

Năm 1858, Pháp nổ tiếng súng đầu tiên tại Đà Nẵng, bắt đầu xâm lược Việt Nam. Cùng với đó, thực dân Pháp tìm mọi cách để chèn ép Phật giáo. Phật giáo tại huyện Kim Sơn lúc đó cũng mới hình thành, còn quá non trẻ, các chùa chiền vừa mới được xây dựng như: Chùa Kim Liên (Chùa Đồng Đắc-1838), chùa Tuy Định (1917), chùa Tứ Hiếu (1930), chùa Hòa Lạc (1939). Các chùa hầu như đều rơi vào hoàn cảnh hoang vắng, ly biệt. Điều này khiến cho Phật giáo huyện Kim Sơn mới được hình thành đã rơi vào thế suy thoái trầm trọng.

Đến năm 1934, “Bắc kỳ Phật giáo Tổng hội” thành lập, trụ sở tại chùa Quán Sứ. Hội đã cho xuất bản Báo Phật giáo để cổ xúy phong trào chấn hưng, đồng thời, phát hành *Tạp chí Đạo Đức Tuệ* năm 1935, báo *Bồ Đề Tân Thanh* và *Tiếng Chuông Sớm* để hoằng dương chính pháp.

Những vị hữu công trong thời kỳ chấn hưng, thống nhất Phật giáo tại miền Bắc lúc bấy giờ có thể kể đến là: Hòa thượng Thanh Ất (chùa Trung Hậu, Phúc Yên); Hòa thượng Trung Thứ, (chùa Bằng Sở, Hà Đông). Đặc biệt, Tổ đình Kim Liên có Hòa thượng Thích Đức Nhuận (khi đó Ngài được gọi với pháp hiệu Thích Thanh Thiệu) là người tham gia trong phong trào chấn hưng Phật giáo miền Bắc.

Vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, với khẩu hiệu “Tất cả cho kháng chiến” các Phật học đường do Hòa thượng Thích Đức Nhuận mở tại Tổ đình Kim Liên, huyện Kim Sơn và ở chùa Kỳ Lâm, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đều ngưng hoạt động. Hòa thượng đã đi tới các chùa vùng Nam Định, Hà Nam và Ninh Bình để vận động tăng, ni, Phật tử ủng hộ và tham gia kháng chiến.

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Tổ đình Kim Liên là cơ sở quan trọng nuôi giấu cán bộ cách mạng, là tiền đề cho chiến thắng sau này. Trong thời gian này, Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã kêu gọi tất cả tăng, ni, Phật tử trong toàn huyện Kim Sơn tích cực tham gia phong trào Phật giáo cứu quốc, đẩy mạnh các hoạt động hoằng pháp nhằm tuyên truyền, phổ biến bài trừ mê tín dị đoan nhằm nâng cao trình độ dân trí theo chủ trương của Chi hội Phật giáo tỉnh Ninh Bình và Ban đại lý Phật giáo huyện Kim Sơn.

Năm 1950, sau ngày tái lập Hội Việt Nam Phật giáo ít lâu, nhờ nỗ lực hoạt động của Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Ninh Bình được thành lập, cùng Ban Đại diện Phật giáo ba quận Kim Sơn, Yên Mô, Yên Khánh và năm khu Hàn Lâm, Lạc Thiện, Tuy Lộc, Bình Hải, Yên Thần, lên tới gần 25.100 hội viên. Ngài còn được thỉnh mời làm Giám luật Phật giáo tỉnh Ninh Bình [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2013:109].

Năm 1952, huyện Kim Sơn bị quân Pháp chiếm đóng, đời sống nhân dân cơ cực, một số tín đồ Phật giáo bị ép bỏ đạo, chùa chiền bị phong tỏa hoặc phá hủy. Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã nhiều lần kiên quyết đứng lên bảo vệ tôn giáo, tín ngưỡng. Trước tình hình đó, kẻ địch đã dùng mọi thứ thủ đoạn lời lẽ để mua chuộc, hăm dọa tù đầy đối với Ngài, nhằm uy hiếp tinh thần, nhưng Hòa thượng một mực không tuân theo. Để tránh nguy cơ bị giết hại, Hòa thượng đã phải tạm lánh lên Hà Nội. Ngày 16/12/1952, nhận thấy Giáo hội Tăng già Bắc Việt cần phải có Ban Giám luật kiêm Duy na, các Hòa thượng Thích Mật Ứng và Hòa thượng Tố Liên đã thỉnh Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Tổ đình Kim Liên, ra đảm đương chức Trưởng tòa Giám luật.

Tháng 8/1970, Ban Trị sự Trung ương Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam làm lễ khai giảng trường tu học Phật giáo Việt Nam khóa 2 tại chùa Quảng Bá, Hà Nội. Hơn 50 học viên là các tăng, ni các chùa trên miền Bắc, Tổ đình Kim Liên vinh dự có Hòa thượng Thích Đức Nhuận làm Hiệu trưởng. Tháng 6/1973, Chi hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam tỉnh Ninh Bình tổ chức đại giới đàn tại Tổ đình Kim Liên. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, Phật giáo tại huyện Kim Sơn, với tấm gương tiêu biểu là Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã vận động tăng ni, Phật tử tích cực trong công cuộc cải tạo và xây dựng Xã hội chủ nghĩa, từng bước khôi phục kinh tế, phát triển đất nước.

Đất nước ta trải qua những năm tháng đầy khó khăn, nhưng thực hiện lời dạy của chư Tổ “Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác”, tăng ni, Phật tử huyện Kim Sơn nói riêng (với vai trò nổi bật của Hòa thượng Thích Đức Nhuận - Tổ đình Kim Liên) đã đồng hành cùng Đạo pháp chấn hưng Phật giáo, đồng hành cùng đất nước trong các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tiến tới thống nhất đất nước, tạo tiền đề cho sự thống nhất Phật giáo với sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) cuối năm 1981.

2.2. Tổ đình Kim Liên, từ năm 1981 đến nay

Từ năm 1981, trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, khắc phục những hậu quả thiệt hại do chiến tranh để lại. Trước đòi hỏi nội tại của Phật giáo Việt Nam, cũng như đòi hỏi của dân tộc và được sự giúp đỡ của Nhà nước, với sự thống nhất của chín tổ chức hệ phái Phật giáo đã thành lập nên GHPGVN. Đây là tổ chức Phật giáo thống nhất toàn quốc của Việt Nam, là tổ chức đại diện cho tăng, ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước, là thành viên của các tổ chức Phật giáo Quốc tế mà Giáo hội Phật giáo tham gia và cũng là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Giáo hội được thành lập sau Hội nghị thống nhất Phật giáo Việt Nam tổ chức tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, được triệu tập bởi Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam vào ngày 7/11/1981 nhằm thống nhất tất cả sinh hoạt Phật giáo của tăng, ni, Phật tử Việt Nam. Phương châm của Giáo hội là: *Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội* trên cơ sở kính ngưỡng, phụng hành Giáo pháp, Giới luật Phật chế và tuân thủ Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Giáo pháp, tư tưởng và tu hành của các Tổ sư chủ yếu dựa trên Thiền - Tịnh - Mật (tức tu kết hợp Thiền tông – Tịnh độ và Mật tông). Nổi bật là Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã đạt ngộ với hạnh lắng nghe “Phản văn văn tự tính”. Hòa thượng một đời chuyên tu Phản văn,

tinh trì giới luật, thúc liễm oai nghi, nổi danh là bậc trì giới đệ nhất. Lúc 97 tuổi mà Tướng mạo uy nghiêm, oai nghi tể hạnh của Ngài vẫn luôn tinh tường. Nằm ngủ thì trong dáng cát tường, ngồi thì luôn trong tư thế thiền định, mắt nhìn xuống, thân không động loạn, đời sống rất mực giản dị, cư xử khiêm tốn. Trong thời kì thành lập GHPGVN, Tổ đình Kim Liên vinh dự có Đệ ngũ tổ Hòa thượng Thích Đức Nhuận, được suy tôn làm Đệ nhất Pháp chủ GHPGVN (từ năm 1981 đến năm 1993). Trước khi ở ngôi vị Pháp chủ, Hòa thượng đã chú trọng đến việc giáo dục đào tạo tăng tài, phát triển Phật giáo Việt Nam. Điều đó được Hòa thượng Thích Đức Nhuận thể hiện qua ba nguyện vọng đối với Giáo hội, đệ trình lên Chính phủ, nếu được chấp thuận ba điều thì Ngài mới nhận ngôi vị Pháp chủ.

1) Vấn đề trường Phật học: Trường Phật học đề nghị được thiết lập trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Tại thủ đô Hà Nội được thiết lập một trường đại học Phật giáo. Tại thành phố Huế được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Tại thành phố Hồ Chí Minh được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Ngoài ra, các tỉnh trong toàn quốc, mỗi tỉnh cũng đều được phép thành lập một Phật học viện, tùy theo khả năng nhu cầu mỗi tỉnh, nếu có thể làm được.

2) Vấn đề người thừa kế và làm việc trong chùa: Đề nghị có thể tiếp tục hành đạo và làm các việc trong chùa, đề nghị Chính phủ cho phép mỗi chùa được chính thức cư trú, tiêu chuẩn từ hai đến năm người tùy theo chùa lớn hay nhỏ mà qui định.

3) Vấn đề tín ngưỡng của tín đồ: Đề nghị Chính phủ cho phép các tín đồ Phật giáo từ thành thị đến nông thôn được tự do tới chùa lễ Phật, nghe giảng giáo lý [Nguyễn Đại Đồng, Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Phú Lợi, 2017: 316].

Qua đây, có thể thấy được những đóng góp của Tổ đình Kim Liên với đại diện là Hòa thượng Pháp chủ Thích Đức Nhuận đã rất thiết thực và to lớn đối với sự nghiệp xây dựng phát triển GHPGVN cũng như xây dựng đất nước thời kì này. Tăng, ni được tu học, Phật tử tín đồ được tự do tu học, góp phần quan trọng ổn định về mặt tinh thần và phát triển xã hội. Năm 1992, Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh. Sự phát triển của Tổ đình Kim Liên trong giai đoạn này thể hiện qua một số phương diện sau:

Một là, về phát triển đạo pháp: Với phương châm “Hoằng pháp vi gia vụ, lợi sinh vi bản hoài”, thế hệ sơ tổ Phổ Tế đã chú trọng việc đào tạo tăng tài, hoằng dương Phật pháp, làm cho người người biết đến đạo và nhà nhà đều tu Phật. Sự phát triển Phật giáo lan tỏa đến khắp

nơi, vì vậy Tổ đình Kim Liên cũng đã chú trọng phát triển lan tỏa giáo pháp, không chỉ trong quy mô ở huyện Kim Sơn mà còn phổ biến rộng rãi đến các tỉnh, thành, thậm chí cả nước ngoài. Các vị tổ đã phát triển, truyền bá giáo lý Phật giáo lan rộng từ trong nước ra nước ngoài như Lào, Bì, Pháp.

Từ năm 2004, Thường trực Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Ninh Bình đã đăng ký với chính quyền thành lập cơ sở 2 An cư Kiết hạ tại Tổ đình Kim Liên. Cơ sở 1 tại chùa Phúc Chính, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình tiếp tục duy trì và đến năm 2007, cơ sở 1 An cư được chuyển về chùa Yên Vệ, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh. Mỗi năm, Tổ đình Kim Liên trong mùa An cư Kiết hạ, vào dịp những ngày đầu tháng 7 (âm lịch) đều tổ chức Đại lễ Vu lan báo hiếu, thiết lập trai đàn chẩn tế để làm lễ cầu siêu chư vị hương linh cửu huyền thất tổ bách gia bá tính, chư vị vong linh chiến sỹ trận vong, đồng bào tử nạn, oan hồn uổng tử, thập nhị loại chúng sinh cô hồn. Nghi lễ thường được tổ chức từ ba đến năm ngày. Ngày đầu, tổ chức Lễ toàn thể, chư Tăng sẽ vân tập trước Tam bảo tụng kinh cầu nguyện chung cho toàn thể nhân dân. Ngày thứ hai, thứ ba của Đại lễ, chư Tăng trường hạ sẽ cử hành nghi thức tâm linh tôn giáo như cúng thỉnh Tổ sư, cúng thỉnh Phật thánh hội đồng cầu xin gia trì giảng ứng đàn tràng chứng minh buổi lễ và tuyên đọc sớ văn cầu siêu gia tiên của các gia đình tín chủ đăng kí với trường hạ. Những bộ kinh thường tụng trong dịp Đại lễ này là: kinh *Vu Lan báo hiếu*, *Mục Liên sám pháp*, *Từ bi thủy sám*, *Lương hoàng sám*, *A Di Đà*,... Tất cả các bộ kinh, bài sám pháp này là biểu hiện những vấn đề khác nhau giữa Phật giáo với đời sống xã hội nhưng chung quy lại không nằm ngoài ý nghĩa cầu xin sám hối tội lỗi từ vô thủy kiếp đến hiện tại.

Hai là, về truyền thống tu tập: Từ nguyên tắc ngũ vị quân thần, các Thiền sư phái Tào Động đã hình thành một số chủ trương sau: “1. Nương nhờ công phu tọa thiền là Phật tính tự sáng suốt (chỉ quán đả tọa); 2. Tu và Chứng là một; 3. Thân và Tâm là một; 4. Không có đối tượng để giác ngộ; 5. Không có đối tượng để chứng đắc.” [Thích Thọ Lạc, Chu Văn Tuấn, 2020: 335]. Như vậy, tư tưởng Ngũ vị quân thần được coi là tông chỉ tu tập của tông Tào Động, hành giả tu tập nương vào đó quán chiếu để đi đúng theo con đường Trung đạo, không bị chấp mắc vào hai bên: có-không, thiện-ác, tốt-xấu,... trở về với bản thể chân như thanh tịnh hay Phật tính vốn có nơi tâm mình. Đây chính là tư tưởng đặc trưng tông Tào Động của các Thiền sư Trung Hoa. Các tổ sư tông Tào Động tại Việt Nam luôn kế thừa và phát triển tư tưởng đó trong tu tập, hoằng pháp. Với tư tưởng Ngũ vị quân thần có thể thấy

mục đích của tông Tào Động là muốn hành giả buông xả mọi kiến chấp nhị nguyên và thể nhập chân tâm Phật tính của mình mà Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã đạt ngộ với hạnh “Phản văn văn tự tính”.

Tại Tổ đình Kim Liên, vào sáng ngày 14 và 30 (âm lịch) hằng tháng, chư tăng, ni trên địa bàn các chùa thuộc huyện Kim Sơn đều đến để làm Lễ Bá tát (Bố tát) tụng giới. Đây là nghi thức dành cho người xuất gia cùng nhau ôn lại và trau dồi những giới luật mà Đức Phật đã chế bằng cách tụng đọc, đồng thời học hỏi kinh nghiệm tu học, hành đạo từ chư Tôn đức Tăng. Chư Tăng tụng 250 giới của Tỷ kheo (Tỷ khiêu), chư Ni tụng 348 giới của Tỷ kheo ni (Tỷ khiêu ni) theo truyền thống Phật giáo Bắc truyền. Khóa lễ Bá tát tụng giới thường diễn ra trong khoảng thời gian hai giờ đồng hồ, khi thực hiện xong chư tăng, ni trở về các chùa tiếp tục công việc Phật sự.

Tổ đình Kim Liên vẫn duy trì thời khóa công phu tu tập mỗi ngày vì đó được xem là quyền lợi và bổn phận của người xuất gia. Ba thời khóa công phu chính luôn phải duy trì là khóa tụng kinh buổi sáng sớm lúc 4 giờ và khóa tụng kinh buổi chiều lúc 16 giờ, khóa Lâm thụ buổi tối lúc 21 giờ; các thời khóa còn lại tùy phương tiện chư tăng cử người hay có thể tùy duyên hành trì.

Ngày 7/12/2013, Giới đàn Đức Huy được tổ chức tại Tổ đình Kim Liên và tấn đàn truyền giới cho 28 giới tử (bốn Tỷ khiêu, tám Tỷ khiêu ni, bốn Sa di và 12 Sa di ni). Ngày 8/12/2013, tại Tổ đình Kim Liên đã diễn ra hội thảo khoa học “Hòa thượng Thích Đức Nhuận cuộc đời và đạo nghiệp (1897 - 1993)” nhân 20 năm ngày viên tịch đức Đệ nhất Pháp chủ GHPGVN Hòa thượng Thích Đức Nhuận. Hội thảo khoa học do GHPGVN kết hợp với Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và môn đồ hiệu quyến thành kính tổ chức Đại lễ tưởng niệm và Hội thảo khoa học. Năm 2020, Đại giới đàn Phổ Tế, tổ chức tại Tổ đình Kim Liên, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Giới đàn đã trao truyền giới pháp cho 28 giới tử, trong đó có bảy giới tử thụ giới Tỷ khiêu, sáu vị thụ giới Tỷ khiêu ni, ba vị thụ giới Sa di, 12 vị thụ giới Sa di ni.

Ngoài ra, còn có lớp giáo lý Phật pháp “Sáng Đạo trong Đời” dành cho cư sĩ Phật tử tại Tổ đình Kim Liên. Từ khi thành lập, năm 2015 đến nay Tổ đình Kim Liên đã đào tạo ra rất nhiều thế hệ cư sĩ Phật tử mộ Đạo. Đối với công cuộc hoằng dương chính pháp, xây dựng và phát triển đạo Phật, các thế hệ tổ sư đều chú trọng đến việc nâng cao trình độ nhận thức, hiểu rõ, nắm vững cho Phật tử, tín đồ với việc trau dồi về giáo lý Phật pháp, nghi lễ của đạo Phật. Hiện nay, số lượng cư

sĩ Phật tử tham gia học giáo lý tại Tổ đình Kim Liên khoảng từ 150 đến 200 người (Pvs, nam 1963, chức sắc, Ninh Bình, 2023).

Nếu tính từ đời sơ tổ Phổ Tế đến nay, số lượng tăng, ni tại Tổ đình Kim Liên là 135 vị. Trong đó tăng ni được phân theo giáo phẩm như sau: 17 vị Hòa thượng, 14 vị Thượng tọa, 74 vị Đại đức, 11 Ni sư, 13 Sư cô, hai Sa di, bốn Sa di ni (Pvs, nam 1963, chức sắc, Ninh Bình, 2023). Đặc biệt, chư tôn đức Tăng tại Tổ đình Kim Liên bao thế hệ nay vẫn luôn tích cực tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội, tôn giáo tiêu biểu như: Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993) là Pháp chủ đầu tiên của GHPGVN (từ năm 1981 đến năm 1993). Hòa thượng Thích Thọ Lạc (1963 - đến nay) hiện giữ chức vụ Ủy viên thường trực Hội đồng Trị sự, Trưởng Ban Văn hoá Trung ương GHPGVN, Ủy viên Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Ninh Bình và Nghệ An, Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Ninh Bình, Phó trưởng ban thường trực Ban trị sự GHPGVN tỉnh Nghệ An. Năm 2021, Hòa thượng Thích Thọ Lạc trúng cử đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời Hòa thượng còn là Tiến sĩ danh dự của trường World Records University (Anh quốc).

Ba là, về cơ sở thờ tự: Tổ đình Kim Liên có tên chữ là: Kim Liên Tự 金蓮寺, tọa lạc tại thôn Đồng Đắc, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, cách trung tâm Thành phố Hà Nội khoảng 130km. Trước kia, Tổ đình Kim Liên có kiến trúc được xây dựng bằng gỗ lim như: cột gỗ, vì kèo, xà ngang và xà dọc. Những chỗ lồi lõm của vì kèo, trụ, ván nong, ván lưng, cánh cửa,... đều được đục, chạm uốn lượn tạo thành những tác phẩm nghệ thuật trên gỗ tuyệt đẹp.

Hiện nay Tổ đình đang trong quá trình trùng tu, tôn tạo lại toàn bộ, chỉ giữ lại hệ thống tượng pháp, đồ thờ pháp khí và kinh phí dự kiến tổng toàn bộ khoảng 300 tỉ đồng. Công trình bắt đầu được đặt đá, khởi công xây dựng vào ngày 06/01/2013 (nhằm ngày 25/11/ năm Nhâm Thìn). Tổ đình Kim Liên được xây theo hướng Tây, tổng diện tích đất nội tự của Tổ đình trên 39.510m². Đến nay, đã hoàn thành được công trình dãy nhà Chuyên gia và đi vào hoạt động, có diện tích khoảng 1200m². Nhà Chuyên gia gồm 4 tầng: Tầng 1 là văn phòng BTS GHPGVN huyện Kim Sơn, tầng 2 và tầng 3 là phòng Chuyên gia, tầng 4 là kho chứa đồ. Công trình thứ 2 là nhà thờ tổ hiện tại đang thi công, diện tích khoảng 2000m² gồm: Tầng 1 là nhà trai, tầng 2 thờ chư vị tổ sư tiền bối. Công trình thứ 3 là tòa Chính điện với diện tích khoảng 4200m² gồm: Tầng 1 khu để xe, tầng 2 là giảng đường, Tầng 3 thờ Phật - Thánh. Công trình thứ 4 dự kiến xây trong thời gian tới là

dãy nhà Tăng và Ni chạy dọc theo hành lang, gồm 3 tầng, là chỗ sinh hoạt của 120 Tăng và Ni, diện tích sàn khoảng 1200m².

Như vậy, cùng với sự phát triển của xã hội, Tổ đình Kim Liên đã có những bước phát triển cho phù hợp với sự thay đổi của xã hội. Về các nghi lễ tại chùa vẫn đáp ứng với nhu cầu tâm linh của người dân như lễ sóc, vọng, lễ Phật giáo như Phật Đản, giỗ Tổ, hay lễ truyền thống cổ truyền: tết Nguyên đán, lễ chúc thọ, lễ hăng thuận,... Đặc biệt, trong công tác an sinh xã hội, Hòa thượng trụ trì Tổ đình hiện nay, Hòa thượng Thích Thọ Lạc cũng đã vận động xây dựng trên 50 ngôi nhà tình nghĩa trên địa bàn xã Đồng Hương và một số xã lân cận. Mỗi năm tại Tổ đình cũng đóng góp về vấn đề từ thiện an sinh xã hội, kinh phí ước tính từ 200, 300 cho đến 500 triệu đồng (Pvs, nam 1963, chức sắc, Ninh Bình, 2023). Hàng tháng, vào các ngày 15 và mùng một (âm lịch), được sự chỉ đạo của Hòa thượng trụ trì nên chư Tăng và các Phật tử tổ chức nấu cháo từ thiện và phân phát tại bệnh viện huyện Kim Sơn. Có thể thấy, không chỉ chú trọng các hoạt động nội tại trong Phật giáo như hoằng pháp, tu tập mà Tổ đình còn chú trọng các vấn đề xã hội như từ thiện nhân đạo, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường,... Qua đây, thể hiện được tinh thần nhập thế cao cả của các thế hệ nhà sư tại Tổ đình Kim Liên dù là ở bất cứ thời kỳ phát triển nào của đất nước thì Tổ đình vẫn luôn đồng hành cùng dân tộc, luôn ứng dụng lời Phật dạy trong cuộc sống với tinh thần *từ, bi, hỷ, xả, vô ngã, vị tha*.

Kết luận

Lịch sử Tổ đình Kim Liên với quá trình hình thành và phát triển, cho thấy Phật giáo luôn hiện diện như một yếu tố trong đời sống xã hội. Là một ngôi Tổ đình lớn, tất cả các hoạt động hoằng pháp, truyền đạo, thực hành nghi lễ,... tại nơi đây, giúp các thế hệ tăng, ni trong Tổ đình cũng như các chùa khác noi theo. Đặc biệt, sự hình thành và phát triển của Tổ đình Kim Liên gắn với sự ra đời của huyện Kim Sơn, là một thành tố tiêu biểu thể hiện sự gắn bó giữa đạo và đời. Huyện Kim Sơn được thành lập với công lao to lớn của doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ và Tổ đình Kim Liên nơi đây được xây dựng trong vài năm sau với ân đức của sư tổ Phổ Tế, cho thấy Phật giáo đã hình thành ngay buổi đầu của vùng đất Kim Sơn này. Có thể nói, Phật pháp đã sớm được thấm nhuần trong đời sống nhân dân địa phương. Sự phát triển của Tổ đình Kim Liên được biểu hiện cụ thể như việc tiếp tăng độ chúng làm cho số lượng người xuất gia tại Tổ đình ngày một đông, số lượng người dân hay tín đồ đến Tổ đình và quy y ngày càng nhiều, hay như vấn đề tổ chức các Đại giới đàn cho các tăng, ni để tiếp nối

ngọn đèn chính pháp. Đặc biệt, quá trình chuyển đổi thiền phái từ Lâm Tế sang Tào Động đã tạo nên những nét độc đáo trong sự tu tập tại Tổ đình Kim Liên - Lâm Tào liên phái.

Với ước muốn xây dựng ngôi Tổ đình Kim Liên trở thành trung tâm tu tập Phật pháp trên địa bàn huyện Kim Sơn, Hòa thượng Thọ Lạc đang trụ trì hiện nay, đã từng bước trùng tu xây dựng phát triển, bồi đắp cho văn hóa không gian tâm linh của ngôi Tổ đình ngày thêm khang trang. Bên cạnh thực hiện các nghi lễ Phật giáo như: lễ Vesak, quy y Tam bảo,... Tổ đình cũng chú trọng các nghi lễ của Phật giáo dân gian như lễ Bán khoán, Hưởng thuận, Chúc thọ,... góp phần không nhỏ trong việc đưa Phật pháp đến gần hơn với đời sống nhân dân, tín đồ. Việc tự tu tập của các sư tại Tổ đình cũng được chú trọng, đó chính là con đường mà người xuất gia cần phải thực hiện nơi tự thân để tới con đường giác ngộ, giải thoát. Sự phát triển của Tổ đình Kim Liên không chỉ ở trong phạm vi huyện Kim Sơn, mà còn lan rộng trên khắp địa bàn tỉnh Ninh Bình, trên khắp đất nước Việt Nam, và tới cả nước ngoài. Điều đó cho thấy các thế hệ tăng, ni, Phật tử tại Tổ đình Kim Liên đã và đang gánh vác, phấn đấu không ngừng để thực hiện sứ mệnh to lớn đó là hoằng dương Phật pháp làm lợi lạc quần sinh./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Nguyễn Công Trứ tổ chức khai hoang lấn biển vùng trấn Ninh Bình cùng với 63 vị chiêu mộ, thứ mộ, 1200 nhân đinh cho việc quai đê, lấn biển, khai khẩn đất hoang.
- 2 Trường Yên hay Trường An đều chỉ cách gọi khác đi của danh từ *Tràng An* (muôn đời bình yên), đây là vùng đất có di tích được hình thành từ khá sớm, nơi có những dấu tích của người tiền sử. Thời xưa vùng này thuộc đất Nam Giao, Thời Tần (246 - 207 TCN) thuộc Tượng Quận, thời Hán (206 TCN - 265) thuộc quận Giao Chỉ; từ thời Ngô, Tấn về sau thuộc Giao Châu. Sang Thời nhà Đinh, nhà Tiền Lê (968 - 1009) thuộc Châu Trường. Đến thời Lý (1010 - 1225) đổi là phủ Trường Yên, sau gọi là châu Đại Hoàng. Thời Trần (1226 - 1400) thuộc lộ Trường Yên. Sang thời nhà Nguyễn (1802 - 1945), năm Gia Long thứ 5 (1806) thuộc đạo Thanh Bình, trấn Thanh Hoa; năm Minh Mệnh thứ 2 (Thánh Tổ Nguyễn Phúc Đảm 1821) là đất tổng Trường Yên, huyện Gia Viễn, phủ Yên Khánh, đạo Ninh Bình, năm Minh Mệnh thứ 10 (1829) đổi đạo Ninh Bình thành trấn Ninh Bình, năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), đổi trấn Ninh Bình thành tỉnh Ninh Bình. Năm 1954 hòa bình lập lại ở miền Bắc, cải cách ruộng đất, tổng Trường Yên chia thành 2 xã: Gia Trường và Gia Thành, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình. Hiện nay là xã Trường Yên huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình [Dẫn theo: *Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư*,

tỉnh Ninh Bình (2024), trên trang thông tin điện tử <https://truongyen.hoalu.ninhbinh.gov.vn/gioi-thieu/gioi-thieu-chung-1.html>, ngày truy cập 23/5/2024].

- 3 Chùa Hàm Ân (Thanh Liên tự), tọa tại thôn Hàm Ân, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Chùa được xây dựng từ đầu năm 1880, tuy nhiên do chiến tranh nên chùa bị hư hại, đến năm 2005, chùa được trùng tu, xây dựng lại như hiện nay. Chùa được xây dựng theo lối kiến trúc chữ Đinh với tổng diện tích 5.710m². Hiện nay, chùa do Tỳ khiêu Thích Đàm Lan trụ trì thuộc hệ phái Lâm Tế. (Dẫn theo cuốn: Thích Trí Như, (2017). *Phật giáo huyện Kim Sơn*. Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr 89-92).

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Hồng Dương, Thích Thọ Lạc (2010), *Phật giáo thời Đinh và Tiền Lê trong công cuộc dựng nước và giữ nước*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Đại Đồng, Nguyễn Hồng Dương, Nguyễn Phú Lợi (2017), *Lịch sử Phật giáo Ninh Bình*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam - Viện Hàn lâm KHXHVN, Viện Nghiên cứu Tôn Giáo (2013), *Hòa thượng Thích Đức Nhuận cuộc đời và đạo nghiệp (1897 - 1993)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Trần Nghĩa Hiếu (2007), *Từ vịnh Phật học thường dùng*, Nxb. Phương Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Hội đồng Trị sự GHPGVN - Viện Hàn lâm KHXHVN (2013), *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Hòa thượng Thích Đức Nhuận Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhân dịp 20 năm ngày viên tịch (1993 - 2013)*, Đồng Đức (Ninh Bình).
6. Thích Thọ Lạc, Chu Văn Tuấn (2020), *Thiền phái Tào Động ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội.
7. Nguyễn Tử Mẫn (2001), *Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Thích Trí Như (2017), *Phật giáo huyện Kim Sơn*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Tài liệu khảo sát thực tế của tác giả tại Ninh Bình, Mùa An cư Kiết hạ (2023).
10. Trương Đình Tường (2004), *Địa chí văn hóa dân gian Ninh Bình*, Nxb. Thế giới Hà Nội, Hà Nội.
11. *Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình* (2024), trên trang thông tin điện tử <https://truongyen.hoalu.ninhbinh.gov.vn/gioi-thieu/gioi-thieu-chung-1.html>, ngày truy cập 23/5/2024.

Abstract

KIM LIEN BUDDHIST TEMPLE AT KIM SON, NINH BINH PROVINCE: THE PROCESS OF FORMATION AND DEVELOPMENT

Do Xuan Huynh (Thich Minh Hien)

Master's student, Graduate Academy of Social Sciences

Thanks to the great contributions of Nguyen Cong Tru (1778-1859), a Mandarin in charge of the reclamation of the Nguyen Dynasty, Kim Son district was established in 1829 and the establishment opened a new period in the history of Ninh Binh. In the early stages of establishing Kim Son district, there were many difficult problems and the monk Pho Te, abbot of Phuc Nhac Pagoda, Yen Khanh district, helped Nguyen Cong Tru complete the reclamation and establishment of the hamlet. This place was associated with the history of the Kim Lien Buddhist temple, Kim Son district. This article introduces the founders and abbots' Kim Lien Buddhist temple to clarify the ideology of engagement of Buddhism and accompany the nation during the Nguyen dynasty.

Keywords: Buddhism; Kim Lien Buddhist Temple; history of formation; Kim Son; Ninh Binh